

Số: /KH-UBND

Yên Bái, ngày tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Chính phủ điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 778/QĐ-TTg ngày 16/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các Bộ, cơ quan ở Trung ương và các địa phương thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định 2536/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 07/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao chi tiết kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách nhà nước; Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu chi ngân sách cấp tỉnh năm 2025.

Thực hiện Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Xét đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh tại Tờ trình số 16/TTr-SDTTG ngày 27/5/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2025 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm tiếp tục chỉ đạo triển khai kịp thời, có hiệu quả Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030: giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; xác định nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị, địa phương trong triển khai Chương trình; đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã trong công tác tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp quản lý, tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành mục tiêu của Chương trình. Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình trên địa bàn tỉnh trong năm 2025 gắn với trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đúng tiến độ, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

- Tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân đối với công tác dân tộc và chính sách dân tộc, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế hợp lý, tổ chức các hình thức sản xuất phù hợp, góp phần giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

- Các sở, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các dự án, tiểu dự án được giao tại Chương trình có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện các dự án, chính sách hỗ trợ đảm bảo cụ thể, chi tiết, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, phù hợp với điều kiện, khả năng, nguồn lực thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chi tiết tiến độ thực hiện các nội dung của Chương trình đảm bảo việc triển khai đạt hiệu quả, thiết thực và toàn diện. Xác định nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị, địa phương trong triển khai Chương trình; đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã trong công tác tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp quản lý, tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025.

- Việc triển khai thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc, công khai, dân chủ; thực hiện phân cấp, phân quyền, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng thế mạnh, nhu cầu thiết yếu của từng địa phương và đảm bảo sự thống nhất trong quá trình thực hiện.

- Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả, không bỏ sót, không chồng chéo công việc giữa các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

- Phân đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trong cả giai đoạn 2021-2025; không để nợ đọng vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Đảm bảo tỷ lệ giải ngân vốn hàng tháng, quý, năm theo kịch bản điều hành của tỉnh.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Trên địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trong đó, ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho các địa bàn đặc biệt khó khăn (xã ĐBK, thôn ĐBK).

2. Đối tượng

- Xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (HTX), các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn.
- Các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực công tác dân tộc; các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú; các trung tâm y tế huyện, bệnh viện tuyến huyện; các di tích, dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch nằm trong và ngoài danh mục địa bàn xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành, ưu tiên địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

Các đối tượng, phạm vi, địa bàn thụ hưởng cụ thể từng Dự án, tiểu Dự án, được quy định tại Quyết định số 1719/QĐTTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Chính phủ điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

III. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững,

thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh so với bình quân chung của cả nước; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025

2.1. Chỉ tiêu Trung ương giao (*Theo Thông báo số 274/TB-UBDT ngày 24/02/2025 của Ủy ban Dân tộc*)

- Số xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn: 28 xã
- Số thôn, bản ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn: 191 thôn
- Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông: 100%
- Tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa: >70%
- Tỷ lệ trường, lớp học được xây dựng kiên cố: 100%
- Tỷ lệ trạm y tế được xây dựng kiên cố: 100%
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp, sử dụng điện lưới quốc gia: >99%
- Tỷ lệ đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: >90%.
- Tỷ lệ đồng bào DTTS được xem truyền hình: 100%.
- Tỷ lệ đồng bào DTTS được nghe đài phát thanh: 100%.
- Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường: >98%
- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học tiểu học đến trường: >97%
- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học trung học cơ sở đến trường: >95%
- Tỷ lệ học sinh học trong độ tuổi học trung học phổ thông đến trường: >60%
- Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông: >90%
- Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế: >98%
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám thai định kỳ (ít nhất 4 lần mang thai kỳ): >80%
- Tỷ lệ phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế hoặc có sự hỗ trợ trợ giúp của nhân viên y tế: >80%

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: <15%
- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS và đặc thù vùng đồng bào DTTS và miền núi: >50%
- Tỷ lệ thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng: >80%
- Tỷ lệ thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng: >50%
- Giải quyết nhà ở: 571 hộ
- Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất: 176 hộ
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 10.193 hộ
- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: 7.702 hộ
- Hỗ trợ xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung: 28 công trình
- Sắp xếp, ổn định dân cư: 170 hộ
- Đào tạo nghề: 77.037 người
- Hỗ trợ nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa đường giao thông: 118 km.

2.2 Trong đó tập trung phấn đấu hoàn thành 07 chỉ tiêu chung và 05 chỉ tiêu cụ thể đến hết năm 2025:

- (1) Số thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn 191 thôn
- (2) Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình 100%.
- (3) Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được nghe đài phát thanh 100%.
- (4) Tỷ lệ học sinh học trong độ tuổi học trung học phổ thông đến trường 60%.
- (5) Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế 98%.
- (6) Tỷ lệ phụ nữ có thai được phổ biến kiến thức, khám thai định kỳ trên 80%.
- (7) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên 50%.
- (8) Số nhóm chỉ tiêu cụ thể:
 - + Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất 176 hộ.
 - + Hỗ trợ chuyển đổi nghề 3.139 hộ.
 - + Hỗ trợ xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung 28 công trình.
 - + Sắp xếp ổn định dân cư 170 hộ.
 - + Đào tạo nghề 77.037 người.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2025

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Nội dung thực hiện: Hỗ trợ đất sản xuất (Hỗ trợ chuyển đổi nghề) và hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho các hộ theo đối tượng và nhu cầu thực tế trên địa bàn các huyện, thị xã.

b) Kinh phí: Theo các Quyết định phân bổ vốn chi tiết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phân công thực hiện

- Đơn vị trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Năm 2025 tạm dừng, chưa triển khai thực hiện dự án sắp xếp, ổn định dân cư, số vốn ngân sách trung ương của dự án điều chuyển sang Tiểu dự án 1 Dự án 4 (Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) cùng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi (Theo Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách nhà nước).

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

a) Nội dung thực hiện

- Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho cộng đồng dân cư, Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người dân tộc Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng dược liệu quý: Năm 2025 chưa thực hiện, số vốn ngân sách trung ương của dự án điều chuyển sang Tiểu dự án 1 Dự án 4 (Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) cùng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi (Theo Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách nhà nước).

b) Kinh phí: Theo các Quyết định phân bổ vốn chi tiết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phân công thực hiện

- Đơn vị trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng đơn đốc, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện:

(i) Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; **(ii) Nội dung 01, Tiểu dự án 2:** Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước (ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn).

b) Kinh phí: Theo các Quyết định phân bổ vốn chi tiết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phân công thực hiện

- Đơn vị trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Nội dung thực hiện

- Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.

b) Kinh phí: Theo các Quyết định phân bổ vốn chi tiết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phân công thực hiện

- Đơn vị trực tiếp thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Cơ quan chủ trì:

+ Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện. **Tiểu dự án 1:** Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; **Tiểu dự án 3:** Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện. **Tiểu dự án 2:** Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh chủ trì phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện. **Tiểu dự án 4:** Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

a) Nội dung thực hiện

Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số rất ít người; Tổ chức bảo tồn lễ hội truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch; Xây dựng chính sách và hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận; Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến các nội dung hỗ trợ của Dự án; lớp truyền dạy văn hóa phi vật thể; Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số (mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa đặc thù các dân tộc thiểu số, mô hình bảo vệ văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số; mô hình xây dựng đời sống văn hóa các dân tộc thiểu số; mô hình di sản kết nối gắn với các hành trình du lịch di sản để phát triển cộng đồng các dân tộc thiểu số có di sản tương đồng); Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch; Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống trong các ngày hội, liên hoan, giao lưu nhằm bảo tồn các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các dân tộc thiểu số; Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Hỗ trợ bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích và các dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch nằm trong và ngoài danh mục địa bàn xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành, ưu tiên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...

b) Kinh phí: Theo các Quyết định phân bổ vốn chi tiết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phân công thực hiện

- Đơn vị trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

a) Nội dung thực hiện: Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số.

b) Kinh phí: Theo các Quyết định phân bổ vốn chi tiết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phân công thực hiện

- Đơn vị trực tiếp thực hiện: Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Nội dung thực hiện: Thực hiện chính sách bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn và các thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I, II với các nội dung:

- Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

- Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

- Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

b) Kinh phí: Theo các Quyết định phân bổ vốn chi tiết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phân công thực hiện

- Đơn vị trực tiếp thực hiện: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Cơ quan chủ trì: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

a) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn của tỉnh Yên Bái đã được phê duyệt theo Quyết định 1227/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện chính sách giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện truyền thông; Tăng cường các hoạt động tư vấn, can thiệp lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Duy trì và triển khai mô hình tại các xã/huyện/trường có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao; nhân rộng các mô hình phù hợp nhằm thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc tham gia thực hiện Dự án; Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Mô hình, Dự án và thực hiện các chính sách.

b) Kinh phí: Theo các Quyết định phân bổ vốn chi tiết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phân công thực hiện

- Đơn vị trực tiếp thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

a) Nội dung thực hiện

- Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số; Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn: Tạm dừng, chưa triển khai thực hiện, số vốn ngân sách trung ương của dự án điều chuyển sang Tiểu dự án 1 Dự án 4 (Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) cùng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi (Theo Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách nhà nước).

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Kinh phí: Theo các Quyết định phân bổ vốn chi tiết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phân công thực hiện

- Đơn vị trực tiếp thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; Liên minh hợp tác xã; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Cơ quan chủ trì:

+ Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện **Tiểu dự án 1:** Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. (Nội dung 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; **Tiểu dự án 2,** Nội dung 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số; **Tiểu dự án 3:** Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

+ Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện **Tiểu dự án 1**, Nội dung 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và Nội dung 3: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Liên minh hợp tác xã tỉnh chủ trì phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện **Tiểu dự án 2**, Nội dung 04: Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

V. DỰ KIẾN NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2025

Tổng nguồn vốn: **1.092.130** triệu đồng đã được giao tại Quyết định số 778/QĐ-TTg ngày 16/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 07/02/2025; Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu chi ngân sách cấp tỉnh năm 2025, trong đó:

- Vốn kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 626.906 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư 321.323 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 292.484 triệu đồng, ngân sách địa phương 28.839 triệu đồng); Vốn sự nghiệp là 305.583,03 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 302.878,03 triệu đồng, trong đó vốn chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 là 12.892,03 triệu đồng, ngân sách địa phương 2.705 triệu đồng).

- Vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới là 446.704 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển là 231.084 triệu đồng. Vốn sự nghiệp là 215.620 triệu đồng.

- Nguồn vốn tín dụng ưu đãi: 18.520 triệu đồng.

- Các nguồn kinh phí giao bổ sung từ ngân sách trung ương và nguồn kinh phí hợp pháp khác khi được phân bổ theo quy định.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc; trọng tâm là Nghị quyết số 88/2019/QH14; Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội; Nghị quyết 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội gắn với thực hiện Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 06/12/2024 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày

18/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 24/8/2022 của UBND tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã trên cơ sở nguồn vốn được giao để thực hiện Chương trình, tiến hành xây dựng Kế hoạch chi tiết cụ thể từng Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình để triển khai thực hiện. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch ở các cấp, các ngành; phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý những hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

3. Tập trung phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trung ương giao đến hết năm 2025 nhất là các chỉ tiêu nhiệm vụ chưa hoàn thành. Cụ thể:

- Phấn đấu hoàn thành 09 xã đạt chuẩn NTM, trong đó có 33 thôn ĐBK.

- Về tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình: Duy trì truyền hình số mặt đất, truyền hình vệ tinh của Báo Yên Bái (trước là Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh); Hoàn thành và đưa vào vận hành Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Yên Bái, kết nối toàn bộ hệ thống đài truyền thanh xã (đặc biệt là vùng DTTS) vào hệ thống phần mềm quản lý nội dung của tỉnh.

- Về tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được nghe đài phát thanh: Đầu tư, nâng cấp, mở rộng cụm thu phát thanh, vùng phủ sóng internet tại các xã, thôn, bản có hộ đồng bào dân tộc thiểu số chưa được nghe, xem phát thanh, truyền hình.

- Về tỷ lệ học sinh học trong độ tuổi học trung học phổ thông đến trường: Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Nhân dân trong việc vận động học sinh trong độ tuổi đến trường, tạo điều kiện cho con em đi học đầy đủ; Tiếp tục phối hợp với ban, ngành, đoàn thể các cấp khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình huy động học sinh đến trường và hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học, góp phần cùng với ngành giáo dục hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

- Về tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế: Đưa chỉ tiêu tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của các địa phương; Duy trì thực hiện chỉ tiêu người dân tham gia bảo hiểm y tế trong Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới các cấp; Tăng cường tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích khi tham gia bảo hiểm y tế bằng nhiều hình thức, sử dụng hiệu quả các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội với các thông tin, thông điệp đơn giản, dễ hiểu; Huy động nguồn lực xã hội hóa và hỗ trợ từ các tổ chức để hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số chưa đủ điều kiện tài chính.

- Về tỷ lệ phụ nữ có thai được phổ biến kiến thức, khám thai định kỳ: Triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời cho phụ nữ

mang thai, trẻ nhỏ tại các xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức các hoạt động Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ - trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số.

- Về tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù vùng đồng bào DTTS và MN: Cấp ủy, chính quyền các địa phương vùng tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và công tác giáo dục, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách của Chính phủ và của tỉnh về giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động ở vùng dân tộc thiểu số; Tiếp tục hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở dạy nghề, trung tâm dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp, người lao động để nâng cao hiệu quả đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số; gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo và tuyển dụng lao động vùng dân tộc thiểu số; Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở đào tạo đổi mới chương trình đào tạo, thực hiện phương thức tổ chức đào tạo linh hoạt; gắn đào tạo với nhu cầu tuyển dụng và sử dụng lao động của doanh nghiệp; khuyến khích học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số tham gia nghiên cứu khoa học; tham gia các chương trình khởi nghiệp sáng tạo.

- Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất: hỗ trợ việc tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông lâm trường quốc doanh, để các địa phương xây dựng phương án sử dụng đất, trong đó ưu tiên việc giao đất sản xuất cho các hộ gia đình thiếu đất sản xuất, đặc biệt là các hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề; đào tạo nghề: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn cho lao động là người dân tộc thiểu số học nghề phù hợp với khả năng, nhu cầu; tổ chức các lớp đào tạo nghề với chương trình, thời gian đào tạo phù hợp trình độ dân trí, tâm lý học viên là người dân tộc thiểu số; chú trọng đào tạo những kỹ năng chuyên môn theo yêu cầu cho từng vị trí việc làm.

- Hỗ trợ xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung: Tập trung đầu tư xây dựng mới các công trình cấp nước sạch tập trung phục vụ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đáp ứng nhu sử dụng nước hợp vệ sinh đời sống của người dân.

- Sắp xếp ổn định dân cư: Ưu tiên sắp xếp ổn định dân cư theo hình thức xen ghép, các hộ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, kịp thời thực hiện hỗ trợ các hộ di dời nhà ở đến nơi ở mới.

4. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, công khai

minh bạch trong phân bổ vốn kế hoạch thực hiện Chương trình, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân.

5. Cấp huyện, cấp xã chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh. Thực hiện bình đẳng giới, giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. Chủ động bố trí ngân sách địa phương, tích cực huy động nguồn lực xã hội hóa; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào DTTS.

6. Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, phục vụ đời sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh với trọng tâm là các lĩnh vực: giao thông, thủy lợi, giáo dục và đào tạo, nguồn nhân lực, y tế, văn hóa, du lịch, nước sạch, điện, thông tin truyền thông, các dự án phát triển sản xuất, bảo vệ phát triển rừng, bảo vệ môi trường sinh thái...

7. Các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác truyền thông, tuyên truyền chủ động triển khai thực hiện Chương trình; chỉ đạo chính quyền cơ sở phổ biến đầy đủ các chính sách, cơ chế, quy định đến cộng đồng dân cư, người dân tham gia thực hiện Chương trình; tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư, người dân tham gia giám sát thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

8. Tăng cường nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ vùng đồng bào DTTS&MN để phục vụ công tác dự báo, hoạch định, quản lý, thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, chống mọi biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phát huy vai trò hoạt động của Sở Dân tộc và Tôn giáo theo hướng là đầu mối thống nhất theo dõi, tổng hợp các chính sách dân tộc đề xuất và tham gia thẩm định chính sách, các dự án đầu tư liên quan đến vùng đồng bào DTTS&MN.

10. Chỉ đạo thực hiện tốt việc triển khai các chương trình cho vay các đối tượng chính sách, đặc biệt là các chính sách vay vốn cho hộ DTTS là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo... nhằm góp phần hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế, ổn định đời sống.

11. Tăng cường sự tham gia của người dân, cộng đồng, xã hội, các đoàn thể và các tổ chức quốc tế trong việc hỗ trợ các nguồn lực về kỹ thuật và tài chính để thực hiện các mục tiêu của chương trình.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Là cơ quan Chủ trì Chương trình phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã hướng dẫn, đôn đốc và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định; kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch (nếu có) cho phù hợp với quy định của Trung ương.

- Chủ trì tổng hợp, xây dựng, đề xuất thực hiện chương trình đảm bảo phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì thực hiện một số nội dung trong các dự án thành phần thuộc Chương trình được giao theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG thực hiện công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chuyển các nhiệm vụ chưa hoàn thành của đơn vị hành chính cũ cho các cơ quan, đơn vị hành chính mới tiếp tục thực hiện không để gián đoạn công việc; sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được giao bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, địa bàn, phạm vi, nội dung hỗ trợ theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát, công khai minh bạch trong tổ chức thực hiện để không xảy ra thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các huyện, thị xã tham mưu điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước từ dự án thành phần khác không còn đối tượng hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện để giải ngân trong cùng một chương trình và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, các Sở, ban, ngành rà soát, thẩm định phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng thực hiện Chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn triển khai của địa phương và đảm bảo theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn Luật NSNN.

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng thực hiện Chương trình đảm bảo đúng các quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn triển khai của địa phương.

- Tăng cường hợp tác, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển; tham mưu cơ chế, chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hướng dẫn công tác quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định của Luật NSNN, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn Luật.
- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành báo cáo cơ quan quản lý Chương trình.
- Phối hợp giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh, đơn vị được giao kinh phí

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện các dự án của Chương trình năm 2025 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có liên quan đến ngành, lĩnh vực do sở, ban, ngành quản lý; Xây dựng dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định để thực hiện các nguồn vốn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trực tiếp thực hiện.
- Hướng dẫn triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình theo quy định của ngành, lĩnh vực chuyên môn.
- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành báo cáo cơ quan quản lý Chương trình; Phối hợp giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Phát huy vai trò, hiệu quả công tác phối hợp với chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện các dự án thuộc Chương trình. Tăng cường vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân tham gia Chương trình.
- Tăng cường huy động nguồn lực từ cộng đồng xã hội để thu hút đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.
- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành báo cáo cơ quan quản lý Chương trình. Phối hợp giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

- Khẩn trương hoàn thành và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, trong đó cần cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ để tổ chức triển khai thực hiện trong năm 2025 đảm bảo quy định, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Dân tộc và Tôn giáo)*.
- Tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các dự án thành phần thuộc Chương trình theo đúng quy định.
- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Chương trình trên địa bàn; tập trung ưu tiên và lồng ghép các nguồn vốn khác để phát triển kinh tế - xã

hội của địa phương. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong thực hiện các chương trình. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát.

- Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra, giám sát trong thực hiện Chương trình tại cơ sở; Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình triển khai thực hiện về cơ quan quản lý Chương trình, cơ quan chủ trì theo dõi các Dự án, Tiểu Dự án thành phần.

Sau khi hoàn thành sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, các nhiệm vụ do đơn vị hành chính cũ đang triển khai chưa hoàn thành được chuyển sang đơn vị hành chính mới tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình được giao theo quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước không để gián đoạn công việc; sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được giao bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, địa bàn, phạm vi, nội dung hỗ trợ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2025. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, các đơn vị chủ đầu tư được giao nhiệm vụ triển khai các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo, đề xuất kịp thời về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN, các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Văn phòng ĐPTU' Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng DTTS và MN;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh (TH, KT);
- UBND các huyện, thị xã;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, TC, NC, XD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Phước